TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Đính

2/ Bà Ngô Thị Yêm

- Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên

Ngày 17/04/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2018/HNGĐ-ST ngày 01/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX ngày 22/03/2018 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.*

*Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam số 6 (huyện C, tỉnh Nghệ An).*

Có mặt: Chị M

Vắng mặt: Anh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2018 và các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện với anh Nguyễn Văn T ngày 5/8/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi cưới anh T

phải đi cai nghiện ma túy 24 tháng, năm 2012 anh T cai nghiện về chung sống với chị nhưng vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh T vẫn quay lại con đường cũ, không quan tâm đến vợ con. Cuối năm 2012, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ làm ăn sinh sống, nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/11/2010. Hiện nay cháu M1 đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Nguyễn Văn T khai: Anh kết hôn với chị Trần Thị M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 5/8/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh ở thôn N, xã V. Tháng 10/2010 anh phải đi cai nghiện tại Trung tâm số 6, huyện S, cuối năm 2012 anh cai nghiện xong về địa phương nhưng chị M không chịu về ở với anh. Tháng 5/2014 anh tiếp tục phải đi chấp hành án tại Trại giam số 6 huyện C, Nghệ An về tội mua bán chất ma túy cho đến nay. Chị M xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí vì mặc dù kết hôn từ năm 2010 như vợ chồng chỉ sống với nhau một thời gian rất ngắn, anh cũng không còn tình cảm gì đối với chị M, anh cũng thấy bản thân chưa làm tròn tách nhiệm của người chồng và người cha.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/11/2010 hiện nay đang ở với chị M, do anh đang phải chấp hành án nên anh đồng ý để chị M nuôi dưỡng con chung, đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh để sau này giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị M vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình là xin được ly hôn anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

Về nội dung: Xét thấy việc chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận; Về con đề nghị Tòa án giao con chung cho chị M nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T; buộc chị M phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, anh Nguyễn Văn T hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam số 6 (Thanh Chương, Nghệ An) nên trong quá trình tiến hành tố tụng anh không có mặt để tham gia được; mặt khác, ngày 10/02/2018 anh đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tống đạt bản án cho anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M kết với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ ngày 5/8/2010 do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên kể từ sau khi kết hôn đến nay vợ chồng chị M, anh T mới chỉ mới sống chung với nhau một thời gian ngắn, nguyên nhân do anh T phải đi cai nghiện ma túy và hiện nay đang chấp hành án do vi phạm pháp luật. Nay chị M và anh T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, quan hệ hôn nhân không còn khả năng hàn gắn do vậy cần giải phóng hôn nhân để họ sớm ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Vợ chồng chị M và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/11/2010; ly hôn hai bên đều thống nhất để chị M nuôi dưỡng con chung, không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con chung chị M nuôi dưỡng trong điều kiện hoàn cảnh hiện nay là phù hợp, việc cấp dưỡng nuôi con chung cần tạm hoãn sau này các bên có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Chị M và anh T đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí LHST: Do yêu cầu của chị M được chấp nhận nên chị M phải chịu án phí loại không có giá ngạch để sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị M đối với anh Nguyễn Văn T. Chị Trần Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T; quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Giao cho Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 30/11/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi cháu M1 thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án; anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AB/2016/0001165 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị M quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhậnđược bản tống đạt án hợp lệ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Minh Cường

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGÔ MINH CƯỜNG

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Minh Cường

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS Đông Anh*
- *THA Đông Anh.*
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ.*

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**